

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 218/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với bị các cáo:

1. Nguyễn Thị L sinh năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 39/140 Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 62 Đ, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đoàn Thị T; có chồng Nguyễn Phú S (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2024; có mặt.

2. Tường Thị Hồng H sinh năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: ĐKKHKT: Số 16/04/50 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 7/228 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tường Ngọc Đ và bà Lê Thị H; có chồng Nguyễn Huy C (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty CPTM và giao nhận vận tải Phúc Sơn (Công ty Phúc Sơn), có trụ sở tại 68/350 đường Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, được tHnh lập và đi vào hoạt động từ năm 2013 do Nguyễn Thị L làm Giám đốc. Khoảng tháng 10/2021, L thỏa thuận với Trần Minh T là cán bộ Chi cục thuế khu vực Hồng Bàng - An Dương mua hóa đơn khống của các Công ty do T điều Hnh gồm: Công ty TNHH Thương mại vận tải Hải Thanh (Công ty Hải Thanh) và Công ty TNHH vận tải Tùng Huy (Công ty Tùng Huy) với giá là 7% trên tổng giá trị tiền Hng ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế VAT. Sau đó, L bán hóa đơn khống của Công ty Phúc Sơn cho các công ty khác có nhu cầu, mặt Hng ghi trên hóa đơn là cước vận chuyển, phí dịch vụ với giá từ 7% đến 7,5% trên tổng giá trị tiền Hng ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế VAT. Để hợp thức hóa giao dịch ngân Hng, L mở nhiều số tài khoản cá nhân khác nhau, các Công ty khách Hng mua hóa đơn chuyển tiền vào tài khoản Công ty Phúc Sơn, sau đó L sẽ chuyển tiền sang các số tài khoản cá nhân rồi rút tiền mặt hoặc chuyển khoản trả lại khách Hng.

Từ tháng 10/2021 đến tháng 06/2022, Công ty Phúc Sơn đã mua khống 166 số hoá đơn của Công ty Hải Thanh với tổng số tiền Hng hoá ghi trên hoá đơn là 159.006.380.064 đồng, chưa bao gồm thuế VAT. Từ tháng 07/2022 đến tháng 12/2022, Công ty Phúc Sơn đã mua khống 184 hoá đơn của Công ty Tùng Huy với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 125.791.538.651 đồng, chưa bao gồm thuế VAT. Từ quý 4/2021 đến quý 2/2022 L đã bán khống 766 hoá đơn của Công ty Phúc Sơn cho 43 Công ty. Trong đó bán 07 hoá đơn với tổng số tiền Hng ghi trên hoá đơn là 3.133.770.483 đồng, chưa bao gồm thuế VAT, với giá 7% cho Công ty TNHH vận tải H Minh (Công ty H Minh) do Tường Thị Hồng H làm Giám đốc. Đồng thời thông qua sự môi giới của H, L đã bán khống 17 hóa đơn với tổng số tiền Hng ghi trên hóa đơn là 12.337.800.683 đồng, chưa bao gồm thuế VAT, với giá 7,5% cho Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải Trọng Khánh (Công ty Trọng Khánh); MST: 0200695091 và bán 08 hoá đơn với tổng số tiền Hng ghi trên hóa đơn là 2.919.360.000 đồng chưa bao gồm thuế VAT, với giá 7% cho Công ty TNHH dịch vụ vận tải Đạt Khang (Công ty Đạt Khang); MST: 0201717319. Tổng số hoá đơn Tường Thị Hồng H đã mua cho Công ty H Minh và giới thiệu để L bán cho 02 Công ty Trọng Khánh và Đạt Khang là 32 số hoá đơn với tổng số tiền Hng ghi trên hóa đơn là 18.390.931.166 đồng.

Cơ quan thuế cung cấp: Từ quý 4/2021 đến quý 1/2024, tổng các loại thuế của Công ty Phúc Sơn đã nộp là 1.251.449.383 đồng. Tổng số tiền thu L bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn của Công ty Phúc Sơn là 142.274.558 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận Hnh vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Tại giai đoạn truy tố bị cáo Nguyễn Thị L đã nộp lại toàn bộ số tiền thu L bất chính 142.274.558 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung cung cấp kết quả của Cơ quan thuế; không có ý kiến hay khiếu nại gì, xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 243/2024/CT-VKS ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương (nay là quận An Dương) truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép hóa đơn theo Điều 203 của Bộ luật Hình sự (BLHS); bị cáo Nguyễn Thị L vi phạm điểm d, đ khoản 2 Điều 203, bị cáo Trương Thị Hồng H vi phạm điểm d khoản 2 Điều 203 của BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203, Điều 17, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị L từ 250.000.000 đồng đến 280.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép hóa đơn; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203, Điều 17, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt tiền bị cáo Trương Thị Hồng H từ 200.000.000 đến 220.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép hóa đơn; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Với mục đích mua bán trái phép hóa đơn GTGT để kiếm lời và tạo niềm tin với các ngân hàng trong giao dịch. Từ quý 4 năm 2021 đến hết quý 2 năm 2022, Nguyễn Thị L thỏa thuận với Trần Minh T mua của Công ty Tùng Huy và Công ty Hải Thanh hóa đơn khống đầu vào cho Công ty Phúc Sơn, với tổng số 350 hóa đơn. Sau đó L bán khống hóa đơn của Công ty Phúc Sơn cho các Công ty, doanh nghiệp khác có nhu cầu. Tổng số hóa đơn L đã bán là 766 số (223 hóa đơn giấy và 543 hóa đơn điện tử), thu lời bất chính số tiền 142.274.558 đồng. Trương Thị Hồng H là người điều hành hoạt động của Công ty H Minh, đã tham gia mua bán 32 số hóa đơn, trong đó trực tiếp mua 07 số hóa đơn cho Công ty H Minh, giúp L bán 17 số hóa đơn cho Công ty Trọng Khánh và 08 số hóa đơn cho Công ty Đạt Khang. Với hành vi trên, các bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ.

[2.2] Nguyễn Thị L đã thực hiện việc mua bán hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên và thu L bất chính trên 100.000.000 đồng nên vi phạm quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của BLHS (điểm d khoản 2 Điều 203 quy định: "Mua bán hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên"; điểm đ khoản 2 Điều 203 quy định: "Thu L bất chính

100.000.000 đồng trở lên"). Trương Thị Hồng H không được hưởng L từ việc mua bán hóa đơn; đã mua bán 32 hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung nên vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự (điểm d khoản 2 Điều 203 quy định: "Mua bán hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên"). Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với Hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của NH nước đối với các loại hóa đơn nộp ngân sách, dẫn đến gây thiệt hại nguồn thu của ngân sách nhà nước. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo L là người khởi xướng, thực Hành tích cực nên có vai trò cao hơn bị cáo H. Đây là vụ án kinh tế, bị cáo L đã chủ động nộp xong đầy đủ số tiền thu L bất chính. Vì vậy cần xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục phòng ngừa chung và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Xử phạt mỗi bị cáo số tiền bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 203 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm Hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy các bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc Hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với Trần Minh T đã chết nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật. Đối với L và Phụng được T thuê làm giám đốc Công ty Hải Thanh và Công ty Tùng Huy không biết về hoạt động mua bán trái phép hóa đơn nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp pháp luật. Nguyễn Mạnh Qu là người điều Hành hoạt động của Công ty Trọng Khánh, thông qua Trương Thị Hồng H mua 17 số hóa đơn khống của Công ty Phúc Sơn với tổng số tiền là 12.337.800.683 đồng, chưa bao gồm thuế VAT; Cơ quan điều tra đã tách Hành vi của Quý để xử lý về tội Trốn thuế của là có căn cứ. Đối với Công ty Đạt Khang do Nguyễn Bá A làm Giám đốc có thuê xe của Công ty Phúc Sơn để vận chuyển Hng hoá; tài liệu điều tra chưa đầy đủ nên Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập, củng cố để xử lý sau là có căn cứ. Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị T không tham gia đóng góp tiền, tài sản hoặc bất kỳ hoạt động nào của Công ty Phúc Sơn nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Nguyễn Thị Hải B và Nguyễn Thị H được L thuê làm kế toán báo cáo thuế, không biết hoạt động mua bán trái phép hóa đơn của Công ty Phúc Sơn nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với những doanh nghiệp mua hóa đơn của Công ty Phúc Sơn, đều khai nhận là mua hàng hóa có thật thông qua một

số người tự giới thiệu là đại diện của Công ty hoặc qua trung gian và không biết về hoạt động mua bán trái phép hóa đơn; cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Do Tòa án áp dụng hình phạt tiền nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 203, Điều 17, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L và Tường Thị Hồng H; áp dụng thêm điểm đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L và Tường Thị Hồng H phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị L 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Tường Thị Hồng H 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng).

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị L và Tường Thị Hồng H.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thị L và Tường Thị Hồng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an quận An Dương;
- Cơ quan THAHSCA quận An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

